TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 6- 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phan Huỳnh Thiện Kh.

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn B. Văn phòng luật sư Nguyễn Th, Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Bích L.

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/4/2020 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn anh Phan Huỳnh Thiện Kh trình bày: Anh và chị Võ Thị Bích L chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Tân, huyện Ngã Năm, nay là phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, khoảng đầu năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân:

do vợ anh hay ghen tuông, cư xử với gia đình bên chồng không được tế nhị, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Tháng 02 năm 2020 vợ anh bỏ đi về bên cha, mẹ ruột ở và vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay do xét tính cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn.

- Con chung: vợ chồng có 02 đứa con chung tên Phan Võ Thiện Tr, sinh ngày 29/11/2010 và Phan Võ Thúy Ng, sinh ngày 04/6/2015. Hiện cháu Triết đang sống chung với anh, cháu Nga đang sống chung với chị L. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hết hai con chung. Không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn chị Võ Thị Bích L trình bày: Chị và anh Phan Huỳnh Thiện Kh chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Tân, huyện Ngã Năm. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, tới năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do chị phát hiện anh Kh có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, nên vợ chồng thường xuyên vãi vã. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 02/2020 cho đến nay. Nay anh Kh yêu cầu xin ly hôn, chị đồng ý.

Con chung: vợ chồng có 02 đứa con chung đúng như anh Kh khai trên. Sau ly hôn chị đồng ý giao cháu Tr cho anh Kh nuôi. Chị yêu cầu được nuôi cháu Ng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tài sản chung; nợ chung: tựu thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Luật sư phát biểu bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn, đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Kh được ly hôn với chị L, giao hai con chung cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, do điều kiện về nghề nghiệp, thu nhập, chỗ ở của anh Kh đều tốt hơn chị L.

Nguyên đơn anh Phan Huỳnh Thiện Kh thống nhất toàn bộ phát biểu bảo vệ quyền lợi của luật sư.

Bị đơn chị Võ Thị Bích L trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của bị đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án là chị Võ Thị Bích L có nơi cư trú tại khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Huỳnh Thiện Kh và chị Võ Thị Bích L chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Tân. Theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, anh Kh khởi kiện đến Tòa án xin ly hôn, chị L cũng đồng ý. Toà xét thấy: Hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà anh Kh khai không còn tình cảm với chị L và yêu cầu xin ly hôn, chị L cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị đối với nhau không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kh, cho anh Kh được ly hôn với chị L.

[5]. Về con chung: Anh chị khai thống nhất với nhau có 02 đứa con chung tên Phan Võ Thiện Tr, sinh ngày 29/11/2010 và Phan Võ Thúy Ng, sinh ngày 04/6/2015. Hai bên có tranh chấp, Tòa xét thấy: Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định " Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con ...; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con…". Xét cháu Tr hiện đã hơn 09 tuổi, theo nguyện vọng cháu Tr được chung sống với cha. Căn cứ nguyện vọng của cháu, ý kiến đồng ý của chị L, cũng như các điều kiện khác của anh Kh, Tòa giao cháu Tr cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Ng, từ lúc anh chị ly thân nhau cho đến nay cháu Ng chung sống với mẹ đã ổn định. Cháu là con gái, lại còn rất nhỏ (chưa được 07 tuổi). Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, anh Kh đã được giao nuôi 01 cháu, nên Tòa giao cháu Nga cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không chấp nhận yêu cầu cầu được nuôi dưỡng hết 02 con chung của anh Kh.

[6]. Về cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên do anh Kh, chị L không yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét buộc cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. Tài sản chung, nợ chung: hai bên khai chưa yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phan Huỳnh Thiện Kh.

- Về hôn nhân: Anh Phan Huỳnh Thiện Kh được ly hôn với chị Võ Thị Bích L.

- Về con chung: giao cháu Phan Võ Thiện Tr (giới tính: Nam), sinh ngày 29/11/2010 cho anh Phan Huỳnh Thiện Kh được trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phan Võ Thúy Ng (giới tính: Nữ), sinh ngày 04/6/2015 cho chị Võ Thị Bích L được trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Phan Huỳnh Thiện Kh và chị Võ Thị Bích L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: buộc anh Phan Huỳnh Thiện Kh chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Kh đã nộp theo biên lai thu số 0003049 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Anh Kh không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Liêm; Phạm Kim Ngọc **Võ Thái Sơn**